

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công bố hiện trạng rừng tỉnh Lai Châu năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNN ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;*

*Căn cứ Quyết định công bố hiện trạng rừng năm 2022 của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 391/TTr-SNN ngày 06/3/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố hiện trạng rừng tỉnh Lai Châu năm 2022, như sau:

1. Tổng diện tích có rừng, rừng trồng chưa thành rừng và diện tích Cao su: 485.620,14 ha. Trong đó:

- Diện tích có rừng và rừng trồng chưa thành rừng: 472.676,04 ha (không tính diện tích cao su trong quy hoạch).

+ Diện tích có rừng: 457.472,79 ha.

+ Diện tích rừng trồng chưa thành rừng: 15.203,25 ha.

- Diện tích Cao su: 12.944,10 ha.

2. Diện tích đất có rừng đủ tiêu chuẩn để tính tỷ lệ che phủ rừng (gồm cả diện tích Cao su): 470.370,77 ha. Tỷ lệ che phủ rừng: 51,87%.

*(Chi tiết có biểu 01, 02, 03, 04 kèm theo)*

**Điều 2.** Trách nhiệm quản lý, tổ chức bảo vệ và phát triển rừng sau khi công bố hiện trạng rừng:

1. Ủy ban nhân dân các cấp (huyện, xã) thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định tại Điều 102 của Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017.

2. Sử dụng số liệu hiện trạng rừng để rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch bảo vệ phát triển rừng hàng năm, làm cơ sở để cập nhật diễn biến rừng năm tiếp theo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Lưu: VT, Kt1, Kt9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trọng Hải**